

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 128/TTr-HKH ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 91/SNV-TCCC ngày 13 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, KGVXNV, NCKSTTHC, SNV (Ngan-15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh
Nguyễn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-UBND ngày 07 / 02 /2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH BÌNH THUẬN.
2. Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận có biểu tượng chung của Hội Khuyến học Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tập hợp những cá nhân tâm huyết với sự nghiệp “trồng người”, góp sức phấn đấu cho phong trào “Toàn dân học tập, toàn dân tham gia làm giáo dục”, góp phần xây dựng “cả nước trở thành một xã hội học tập” nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội là tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của Hội Khuyến học Việt Nam, là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận.
2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, Điều lệ của Hội Khuyến học Việt Nam và Điều lệ của Hội do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
3. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh Bình Thuận.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh và Sở Nội vụ trong tổ chức và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội.

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Khuyến khích, hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường và phong trào học tập thường xuyên trong Nhân dân, nhằm không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, nghề nghiệp của mọi người trong xã hội, góp sức phấn đấu cho sự công bằng xã hội về giáo dục và đào tạo, làm nòng cốt trong cuộc vận động xây dựng xã hội học tập. Đặc biệt quan tâm đến việc học tập của người khuyết tật, bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, con em thuộc diện gia đình nghèo, gia đình chính sách, dân tộc thiểu số, những người có năng khiếu và học giỏi.

9. Liên kết mọi gia đình, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc liên kết giữa nhà trường, gia đình và xã

hội; học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

10. Cổ vũ xã hội “tôn sư trọng đạo” nâng cao vị thế của người thầy trong sự nghiệp giáo dục; khuyến khích và hỗ trợ người thầy thường xuyên học tập nâng cao trình độ các mặt, nêu cao lương tâm, trách nhiệm đối với người học. Tôn vinh những nhà giáo hết lòng vì học sinh thân yêu, là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, dạy giỏi, làm khuyến học tốt. Kiến nghị với các cấp chính quyền có những chính sách phù hợp và bảo vệ uy tín, thân thể giáo viên không bị xâm phạm.

11. Tư vấn, phản biện, giám định về giáo dục - đào tạo trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, nhà khoa học và những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, kiến nghị với cấp uỷ Đảng, chính quyền, ngành giáo dục cùng cấp về các chủ trương, chính sách, cơ chế, biện pháp phát triển giáo dục, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, hình thành xã hội học tập...

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương II

HỘI VIÊN HỘI KHUYẾN HỌC

Điều 8. Hội viên

1. Mọi công dân Việt Nam ở trong và ngoài tỉnh, ngoài nước có tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tán thành Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam, Điều lệ Hội, tự nguyện hoạt động cho Hội đều được xem xét công nhận là hội viên chính thức và được trao thẻ hội viên.

2. Công dân và tổ chức có uy tín trong xã hội, tâm huyết với sự nghiệp khuyến học và giáo dục, có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả cho các phong trào của Hội thì được Hội suy tôn là cán bộ, hội viên danh dự.

Điều 9. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam, Điều lệ Hội; các chủ trương, nhiệm vụ của Hội khuyến học các cấp.

2. Tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt; vận động người khác học tập thường xuyên, học tập suốt đời với động cơ đúng đắn và có chất lượng.

3. Sinh hoạt và hoạt động khuyến học trong các tổ chức của Hội, hoàn thành công việc do Hội phân công, tuyên truyền phát triển hội viên và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

Điều 10. Quyền của Hội viên

1. Được tham gia bàn bạc, thảo luận công việc của Hội, đề xuất ý kiến phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và sự nghiệp giáo dục.

2. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội..

3. Hưởng các quyền lợi do hoạt động của Hội đem lại: được Hội tư vấn về giáo dục con cái, về lựa chọn các hình thức, nội dung học tập, học tập và ứng dụng các kiến thức khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống, được thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi qua đời,...

4. Được đề nghị Hội Khuyến học cùng cấp bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của mình; được cung cấp thông tin về hoạt động của Hội Khuyến học cùng cấp; được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

5. Được trao thẻ hội viên Hội Khuyến học, được khen thưởng khi đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến học.

6. Xin ra khỏi Hội khi thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Cán bộ, hội viên danh dự được hưởng các quyền lợi do hoạt động của Hội đem lại nhưng không tham gia ứng cử, bầu cử và biểu quyết các vấn đề của Hội.

Chương III

TỔ CHỨC HỘI KHUYẾN HỌC

Điều 11. Tổ chức của Hội

1. Hội Khuyến học cấp tỉnh.
2. Hội Khuyến học các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Hội Khuyến học cấp huyện) và Hội Khuyến học tương đương cấp huyện.
3. Hội Khuyến học cơ sở (bao gồm xã, phường, thị trấn).

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

1. Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tranh thủ sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; hợp tác chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo.
2. Hội làm việc theo chế độ dân chủ, tập thể, quyết định theo đa số, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam; Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
3. Hình thức biểu quyết bằng giơ tay và chỉ được thông qua khi có trên 50% (trên năm mươi) số đại biểu được triệu tập tham dự Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ tán thành.
4. Các ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cơ cấu ở các ngành, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác chuyên môn hoặc chuyển công tác đến đơn vị khác thì thôi tham gia Ban Chấp hành Hội Khuyến học cấp đó.
5. Phát huy quyền chủ động, sáng tạo của các cấp hội và các hình thức tổ chức của Hội; liên kết, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, khoa học, văn hóa, xã hội, lực lượng vũ trang...

trong hoạt động khuyến học, khuyến tài và vận động Nhân dân tham gia xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập...

6. Tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân ở trong, ngoài tỉnh và ngoài nước vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, vì sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Điều 14. Đại hội của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của các cấp Hội từ tỉnh đến xã là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc Đại hội bất thường. Đại hội cấp nào do cấp đó triệu tập. Trường hợp cần thiết có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Hội cùng cấp yêu cầu thì có thể triệu tập Đại hội sớm hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ của Hội; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 15. Đại biểu Đại hội

1. Số lượng đại biểu Đại hội do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định. Đại biểu Đại hội chủ yếu do Đại hội cấp dưới bầu theo số lượng phân bổ của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội. Ủy viên Ban Chấp hành Hội cấp triệu tập Đại hội là đại biểu đương nhiên của Đại hội Hội Khuyến học cấp đó.

2. Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội nếu xét thấy cần thiết có đại diện của một số tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động khuyến học - khuyến tài - xây dựng xã hội học tập thì có thể mời các đại diện đó làm đại biểu chính thức (gọi là đại biểu chỉ định) của Đại hội, nhưng số lượng không

quá 10% so với tổng số đại biểu được bầu (nếu số lượng đại biểu chỉ định tăng cao hơn phải được sự nhất trí của UBND cùng cấp).

3. Đại hội được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

4. Nếu Đại hội đại biểu cấp trên tiến hành sau Đại hội đại biểu cấp dưới từ 18 tháng trở lên thì đại biểu dự Đại hội cấp trên do hội nghị Ban Chấp hành Hội cấp dưới bầu.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Việc thành lập các cơ sở trực thuộc Hội

Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể, các cấp Hội được thành lập các pháp nhân để phục vụ hoạt động của Hội. Các tổ chức này được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Mối quan hệ của Hội Khuyến học các cấp

1. Hội chịu sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của UBND cùng cấp.

2. Quan hệ giữa Hội Khuyến học với các cơ quan, ban ngành, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng là quan hệ phối hợp, hợp tác, liên kết.

3. Quan hệ giữa Hội Khuyến học cấp trên với Hội Khuyến học cấp dưới là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm hoạt động.

Chương IV

CƠ QUAN LÃNH ĐẠO HỘI KHUYẾN HỌC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Điều 19. Ban Chấp hành Hội Khuyến học cấp tỉnh, cấp huyện

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội, họp thường kỳ mỗi năm 2 lần (6 tháng và 1 năm); họp bất thường khi cần.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Khuyến học toàn quốc, Đại hội khuyến học tỉnh và Nghị quyết Đại hội cấp huyện (nếu là cấp huyện); gắn với chủ trương, nhiệm vụ của cấp ủy và UBND cùng cấp; quyết định chương trình, nhiệm vụ công tác hàng năm.

b) Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Chỉ đạo xây dựng quỹ khuyến học của cấp mình, lập Hội đồng, các ban chuyên môn quản lý quỹ khuyến học; sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

d) Chuẩn bị và triệu tập Đại hội.

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật

Điều 20. Ban Thường vụ Hội Khuyến học cấp tỉnh và cấp huyện

1. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành; Ban Thường vụ họp thường kỳ 6 tháng 1 lần; cần thiết, có thể họp 3 tháng 1 lần và họp bất thường khi cần.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội Khuyến học cấp trên và Ban Chấp hành cấp mình; tiến hành các hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

b) Quyết định khen thưởng, kỷ luật trong quyền hạn của cấp mình hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, kỷ luật.

c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành cùng cấp.

d) Tham mưu và giúp Ban Chấp hành chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ.

đ) Tư vấn, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục, khuyến học và xây dựng phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

e) Quản lý bộ máy giúp việc; Quyết định thành lập các Ban chuyên môn trực thuộc Ban Thường vụ Hội để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Ban Chấp hành.

g) Quyết định các hình thức vận động, xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ khuyến học trong từng năm và từng thời gian, đúng pháp luật hiện hành.

h) Quản lý tài sản, tài chính và hoạt động của Quỹ Khuyến học cấp mình.

i) Hoạt động đối ngoại.

Điều 21. Thường trực Hội Khuyến học

Thường trực Hội Khuyến học các cấp là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Ở cấp tỉnh, Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách công tác Hội.

Thường trực ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã chỉ đạo giải quyết những chủ trương công tác giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ mà Ban Thường vụ Hội đã bàn thống nhất. Thường trực Hội có nhiệm vụ chuẩn bị các Hội nghị của Ban Thường vụ, giúp Ban Thường vụ chuẩn bị Hội nghị của Ban Chấp hành, dự thảo các báo cáo, chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ và Điều lệ Hội. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ máy giúp việc của Ban Chấp hành; giữ mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Giải quyết công việc hàng ngày của Hội.

Chương V TỔ CHỨC HỘI KHUYẾN HỌC CƠ SỞ

Điều 22. Hội Khuyến học cơ sở

1. Hội Khuyến học cơ sở là tổ chức nền tảng của Hội Khuyến học, được thành lập tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan, trường học, đơn vị tương đương trực thuộc Hội Khuyến học tỉnh và huyện. Hội Khuyến học cơ

sở tổ chức Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên để đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, quyết định nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo, bầu Ban Chấp hành Hội và bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có). Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội Khuyến học cơ sở là 5 năm.

2. Hội Khuyến học cơ sở có đông hội viên thì thành lập các chi hội theo khu vực dân cư (thôn, bản, khu phố); ở các đơn vị như Văn phòng UBND cấp xã, trạm y tế, trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mẫu giáo, các dòng họ, Hội đồng hương, cựu học sinh, sinh viên...

Điều 23. Nhiệm vụ của Hội Khuyến học cơ sở

1. Tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch công tác của hội cấp trên và của Đại hội cấp mình; quyết định nhiệm vụ, chương trình công tác hàng năm.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia hoạt động khuyến học, tham gia xã hội hóa giáo dục và trực tiếp tổ chức xây dựng xã hội học tập từ cơ sở; tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Phát triển hội viên, phát thẻ hội viên; phân công nhiệm vụ cho hội viên; thăm hỏi hội viên ốm đau, phúng điếu khi qua đời...

4. Sinh hoạt hội viên, thu hội phí, xây dựng quỹ khuyến học và sử dụng quỹ đúng mục đích theo Điều lệ quỹ khuyến học và sự hướng dẫn của Hội cấp trên.

5. Phối hợp quản lý và giáo dục học sinh ở khu dân cư; phối hợp với gia đình trong việc tổ chức học tập tại nhà; tổ chức vui chơi lành mạnh (nhất là ngày nghỉ và hè); giúp đỡ và ngăn chặn học sinh bỏ học; không để học sinh chơi bời lêu lổng và mắc tệ nạn xã hội; phối hợp giáo dục học sinh giữa các chi hội khu dân cư với cơ sở Hội hoặc chi hội khuyến học nhà trường; tổ chức các tủ sách và phòng đọc sách cho hội viên và học sinh ở khu dân cư (nơi có điều kiện).

6. Vận động hội viên và Nhân dân đi học ở các Trung tâm học tập cộng đồng hoặc cùng với Trung tâm tổ chức các lớp học tại đơn vị, hoặc khu dân cư; động viên cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân... thường

xuyên học tập bằng các hình thức phù hợp và khuyến khích, động viên người học thành đạt.

7. Xây dựng phong trào học tập suốt đời và các hoạt động khuyến học, khuyến tài trong cơ quan, đơn vị, khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa, khu dân cư và cơ quan, đơn vị văn hóa, theo chương trình liên tịch với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 24. Các tổ chức trực thuộc Hội Khuyến học tỉnh, huyện, cơ sở

1. Trực thuộc Hội Khuyến học tỉnh:

a) Ban Khuyến học các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, đoàn thể, lực lượng vũ trang, Công an, Quân sự, Biên phòng, các đơn vị doanh nghiệp cấp tỉnh, trường Đại học, cao đẳng, trung học phổ thông nội trú.

b) Ban Khuyến học do Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập, quản lý, chỉ định nhân sự. Ban Khuyến học có Trưởng ban, Phó Trưởng ban, ủy viên ban. Hội Khuyến học tỉnh hướng dẫn, kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ khuyến học.

c) Hội Khuyến học các ngành tương đương Hội Khuyến học cấp huyện có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số ngành sẽ thành lập.

2. Trực thuộc Hội Khuyến học cấp huyện:

Ban Khuyến học các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, đoàn thể, lực lượng vũ trang, Công an, Quân sự, Biên phòng, doanh nghiệp, trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện.

Các Ban khuyến học này do thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập, quản lý, chỉ định nhân sự. Hội Khuyến học cấp huyện hướng dẫn kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ khuyến học.

3. Nhiệm vụ của các Ban khuyến học cơ quan tỉnh, huyện

a) Vận động phát triển hội viên khuyến học đối với tất cả cán bộ, nhân viên trong cơ quan. Tổ chức sinh hoạt, phân công thực hiện nhiệm vụ đối với hội viên.

b) Vận động xây dựng quỹ khuyến học cơ quan để cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo là con cán bộ, nhân viên cơ quan. Hỗ trợ cán bộ, nhân viên cơ quan cử đi học khi gặp khó khăn.

c) Chủ trì thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Đề án xây dựng xã hội học tập, Đề án công dân học tập của Chính phủ và xây dựng “Đơn vị học tập” trong cơ quan.

4. Trực thuộc Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn:

a) Chi Hội Khuyến học các cơ quan trực thuộc UBND xã, trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, mẫu giáo.

b) Chi Hội Khuyến học thôn, khu phố, dòng họ, nhà chùa, nhà thờ, Hội đồng hương.

c) Các chi hội này do UBND xã quyết định thành lập, chỉ định nhân sự. Hội Khuyến học xã hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ khuyến học

d) Nhiệm vụ của Chi hội:

- Phát triển hội viên, tổ chức sinh hoạt hội viên, lãnh đạo hội viên thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao. Xây dựng tốt mối quan hệ, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên khi có người gặp khó khăn.

- Xây dựng quỹ khuyến học để hỗ trợ học sinh nghèo; tổ chức quản lý, sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, đúng pháp luật, công khai minh bạch.

- Vận động hội viên tham gia các mô hình học tập và tham gia sinh hoạt học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng.

Chương VI

CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH VÀ VIỆC PHÊ CHUẨN, CÔNG NHẬN BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC CÁC CẤP

Điều 25. Hội Khuyến học các cấp do UBND cùng cấp trực tiếp quản lý. Việc chọn bố trí chức danh Chủ tịch của các cấp Hội cần có sự trao đổi thống nhất với Hội Khuyến học cấp trên trực tiếp.

Điều 26. Trong quá trình hoạt động, nếu số ủy viên Ban Chấp hành bị khuyết thì được bầu bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành nhưng số lượng không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu.

Điều 27. Ban Chấp hành Hội Khuyến học cấp huyện và cơ sở (xã, phường, thị trấn) do Hội Khuyến học cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận.

Chương VII

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 28. Tài chính của các cấp Hội

1. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Hội gồm các nguồn thu sau:

- a) Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên.
- b) Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật
- c) Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao.
- đ) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội:

- a) Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- b) Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- c) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật.
- d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

3. Tài sản của Hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

4. Quỹ khuyến học:

a) Quỹ khuyến học là tổ chức quỹ xã hội, được tổ chức và hoạt động theo quy định hiện hành về quỹ xã hội.

b) Quỹ khuyến học được hình thành từ nhiều nguồn: do vận động cán bộ, viên chức, công chức, công nhân lao động và Nhân dân ủng hộ Quỹ, do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan Nhà nước và cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, do các hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh của Hội bổ sung vào,...

Những tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ khuyến học đều được ghi danh vào sổ vàng khuyến học và được các cấp Hội có các hình thức ghi công, tôn vinh phù hợp.

c) Quỹ khuyến học phải sử dụng đúng mục đích: trợ giúp học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, học sinh khuyết tật, chất độc da cam, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh dân tộc thiểu số đời sống khó khăn; khen thưởng học sinh, sinh viên giỏi; khen thưởng giáo viên vượt khó, dạy giỏi, làm khuyến học tốt. Các Hội Khuyến học hoặc Ban Khuyến học cơ quan, doanh nghiệp xây dựng Quỹ khuyến học để hỗ trợ công chức, viên chức, công nhân, lao động đi đào tạo, bồi dưỡng mà hoàn cảnh kinh tế khó khăn; thưởng cho con cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân lao động học giỏi,... Việc sử dụng Quỹ khuyến học phải theo đúng Điều lệ Quỹ Khuyến học Việt Nam, Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Bình Thuận và các quy định của pháp luật.

Điều 29. Quản lý, sử dụng tài chính của các cấp Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Hàng năm, Ban Chấp hành các cấp nghe báo cáo và quyết định các vấn đề về tài chính của Hội sau khi đã được Ban Kiểm tra của Hội thẩm tra, xác định.

Chương VIII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 30. Khen thưởng

Các tổ chức Hội, cán bộ, hội viên có thành tích hoạt động khuyến học xuất sắc; các thầy cô giáo vượt khó, dạy giỏi, làm khuyến học tốt; học sinh học giỏi, đạo đức tốt; các cá nhân, tập thể trong và ngoài tỉnh, ngoài nước tích cực ủng hộ, tham gia phong trào khuyến học - khuyến tài đều được các cấp hội khen hoặc được đề nghị cấp trên và Nhà nước khen thưởng.

Điều 31. Kỷ luật

Các tổ chức Hội, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động sai trái với các quy định của Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến giải thể (đối với tổ chức) hoặc bị khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến đưa ra khỏi tổ chức Hội (đối với cán bộ, hội viên).

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, kiến nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này được thực hiện thống nhất ở tất cả các cấp Hội, các tổ chức Hội Khuyến học trong toàn tỉnh. Hội Khuyến học cấp huyện và cơ sở không xây dựng thêm Điều lệ riêng.

2. Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận gồm 09 Chương, 33 Điều đã được Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ này, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện./.